



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

**Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2026
kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2026**



Member of MSI Global Alliance

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

**Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính riêng 6 tháng đầu năm 2026
kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2026**

Tổ chức kiểm toán:

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
THÀNH VIÊN CỦA TỔ CHỨC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ MSI GLOBAL ALLIANCE**

29 Võ Thị Sáu, P. Tân Định, TP. Hồ Chí Minh. Tel: (028) 3820 5944 - 3820 5947; Fax: (028) 3820 5942



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	03 – 04
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	05 – 06
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	07 – 09
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	12 – 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30/06/2026.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty Cổ phần hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29/12/2005, thay đổi lần 19 ngày 10/12/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 60.000.000.000 VND.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Công ty có trụ sở chính tại Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Thanh Long	Chủ tịch
Ông An Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên
Ông Lê Minh Trí	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông An Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Khắc Hưng	Giám đốc sản xuất
Ông Võ Viết Hùng	Giám đốc chất lượng

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Liên	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trương Chí Cã	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Thanh An	Thành viên Ban Kiểm soát

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông An Mạnh Hùng.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các phát sinh về nghiệp vụ sau ngày kết thúc niên độ kế toán được thuyết minh chi tiết tại mục **VII.02** Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



An Mạnh hùng
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 08 năm 2026

Số: 645...../BCSX/TC/2026/AASCS**BÁO CÁO SOÁT XÉT**
THÔNG TIN TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông**
Công ty Cổ phần Dược Enlie

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Enlie, được lập ngày 10/08/2026, từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã tiến hành cuộc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dược Enlie tại ngày 30/06/2026, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của đơn vị cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2026

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC

Số giấy CNDKHNKT 1091-2023-142-1



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.877.457.880	81.088.331.424
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	2.633.576.732	2.931.677.669
1. Tiền	111		2.633.576.732	2.931.677.669
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.342.858.399	24.910.270.218
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	24.947.104.923	24.815.925.101
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	2.707.104.611	410.342.271
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.04	331.198.891	326.552.872
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136	V.05	(665.906.540)	(665.906.540)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		23.356.514	23.356.514
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	41.061.880.725	50.401.095.416
1. Hàng tồn kho	141		41.061.880.725	50.401.095.416
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		2.839.142.024	2.845.288.121
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.07	2.086.783.574	807.829.110
2. Thuế GTGT được khấu trừ	162	V.15	660.384.800	1.946.199.577
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.15	91.973.650	91.259.434

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.835.570.621	53.463.649.115
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		325.190.320	325.190.320
1. Phải thu dài hạn khác	215	V.04	325.190.320	325.190.320
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		39.584.344.769	41.054.509.260
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	37.379.154.804	38.637.739.537
- Nguyên giá	222		104.702.230.390	104.333.349.376
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.323.075.586)	(65.695.609.839)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	2.205.189.965	2.416.769.723
- Nguyên giá	225		2.987.002.257	2.987.002.257
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(781.812.292)	(570.232.534)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		13.585.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		13.585.000	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260		5.000.000.000	5.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	261	V.11	5.000.000.000	5.000.000.000
2. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264	V.11	-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		5.912.450.532	7.083.949.535
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.07	5.912.450.532	7.083.949.535
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		124.713.028.501	134.551.980.539

Các thuyết minh kèm theo từ trang 12 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2026	01/01/2026
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		84.431.904.622	97.104.151.839
I. Nợ ngắn hạn	310		77.378.207.822	85.234.899.139
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	6.200.536.378	14.211.791.234
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	21.119.932.328	31.036.123.711
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.14	2.044.576.000	2.066.576.000
4. Phải trả người lao động	315		1.959.064.905	1.261.912.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.16	405.538.622	414.360.133
6. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.17	79.730.700	75.230.700
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.18	45.568.446.999	36.168.523.471
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		381.890	381.890
II. Nợ dài hạn	330		7.053.696.800	11.869.252.700
1. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		13.489.097	15.927.521
2. Phải trả dài hạn khác	338	V.17	4.633.486.000	4.660.261.800
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.18	2.406.721.703	7.193.063.379
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.19	40.281.123.879	37.447.828.700
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.103.060	24.103.060
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(19.742.979.181)	(22.576.274.360)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	420a		(22.576.274.360)	(25.096.456.958)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		2.833.295.179	2.520.182.598
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		124.713.028.501	134.551.980.539

Người lập biểu
Trần Thị Thuận

Kế toán trưởng
Trần Thị Thuận



Tổng Giám đốc
An Mạnh Hùng
Ngày 10 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		81.415.850.418	78.893.813.023
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		191.746.200	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	81.224.104.218	78.893.813.023
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	71.183.069.691	67.764.638.278
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.041.034.527	11.129.174.745
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.03	14.020.817	45.524.258
8. Chi phí tài chính	23	VI.04	1.807.974.542	1.589.243.253
- Trong đó: Chi phí đi vay	24		1.805.211.248	1.425.681.057
9. Chi phí bán hàng	25	VI.05	1.305.776.037	1.026.443.520
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	3.826.123.778	3.525.698.668
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.115.180.987	5.033.313.562
12. Thu nhập khác	31	VI.07	59.115.595	40.943.510
13. Chi phí khác	32	VI.08	341.001.403	949.608
14. Lợi nhuận khác	40		(281.885.808)	39.993.902
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.833.295.179	5.073.307.464
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.833.295.179	5.073.307.464

Người lập biểu
Trần Thị Thuận

Kế toán trưởng
Trần Thị Thuận

Tổng Giám đốc
An Mạnh Hùng
Ngày 10 tháng 08 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.833.295.179	5.073.307.464
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.567.674.207	2.400.492.759
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(3.861.422)	(1.338.033)
- Chi phí đi vay	06		1.805.211.248	1.425.681.057
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.202.319.212	8.898.143.247
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.147.487.620)	(9.458.233.008)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.339.214.691	(5.463.777.954)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.250.346.912)	2.749.617.485
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(196.359.099)	(269.884.126)
- Chi phí đi vay đã trả	14		(1.816.254.981)	(1.561.508.637)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.363.389	1.338.033
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(6.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.867.551.320)	(5.110.304.960)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.222.131.469)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		200.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.022.131.469)	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		33.952.860.816	52.218.436.666
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(28.858.894.010)	(47.911.285.625)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(480.384.954)	(514.396.588)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.000.000)	(1.728.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.591.581.852	3.791.026.453
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(298.100.937)	(1.319.278.507)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.931.677.669	4.806.650.221
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		2.633.576.732	3.487.371.714

Người lập biểu
Trần Thị Thuận

Kế toán trưởng
Trần Thị Thuận

Tổng Giám đốc
An Mạnh Hùng
Ngày 10 tháng 08 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo từ trang 12 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty Cổ phần hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29/12/2005, thay đổi lần 19 ngày 10/12/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 60.000.000.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; Kinh doanh bất động sản.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm nào thay đổi có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty có trụ sở chính tại Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh.

Công ty có các chi nhánh hoạt động như sau:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Becamex đặt tại Ki-ốt 02, tổ 07, khu 5, Đường ĐT743, Phường Phú Lợi, TP. Hồ Chí Minh; Mã số chi nhánh: 3700683163-328;
- Văn phòng Đại diện Công ty Cổ phần Dược Enlie đặt tại 270A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh; Mã số chi nhánh: 3700683163-329;

Công ty có công ty con hoạt động như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	Số 239, đường Phú Lợi, khu phố 4, Phường Phú Lợi, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%	100,00%

7. Số lượng nhân viên của Công ty

Tại 30/06/2026: 155 người và tại 31/12/2025: 128 người.

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Các thông tin so sánh đã được kiểm tra, phân loại phù hợp với số liệu cuối kỳ.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán của Công ty

Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 99/2025/TT/BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 1 thông tư số 99/2025/TT/BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của Công ty đối với ngân sách Nhà nước.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc kế toán các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền

Toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, gồm: tiền mặt tại quỹ của Công ty, tiền gửi không kỳ hạn tại các ngân hàng, tổ chức khác mà Công ty được gửi tiền không kỳ hạn theo quy định của pháp luật và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền

Các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con

Đầu tư vào công ty con khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị khác nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của công ty đó.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

Khi Công ty nhận vốn góp đầu tư bị lỗ hoặc khoản đầu tư vào đơn vị khác bị suy giảm giá trị dẫn đến nhà đầu tư có khả năng bị mất vốn hoặc khi có bằng chứng cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty có khả năng không thu hồi được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm các khoản phải thu của khách hàng, các khoản trả trước cho người bán, các khoản phải thu nội bộ và các khoản thu khác tại thời điểm báo cáo.

Việc phân loại các khoản nợ phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ; phải thu về thanh lý, nhượng bán tài sản (TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính) giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán mà không phải đơn vị trực thuộc của Công ty). Khoản phải thu này bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác.
- Trả trước cho người bán: số tiền đã trả trước cho người bán để mua hàng hóa, dịch vụ nhưng chưa nhận được tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Phải thu nội bộ: các khoản phải thu giữa Công ty và đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau.
- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như: khoản phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia bằng tiền, các khoản đã chi hộ bên thứ ba, các khoản bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu chi hộ cho bên giao ủy thác, các khoản cho mượn tài sản phi tiền tệ, tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý,
- Các khoản nợ phải thu khi lập báo cáo tài chính có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán không quá 01 năm được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản nợ phải thu khi lập báo cáo tài chính có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm được phân loại là dài hạn.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Công ty thực hiện theo quy định của chế độ kế toán và thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính.

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, Công ty xác định các khoản nợ phải thu khó đòi bị quá hạn hoặc có khả năng không thu hồi được để trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Mức trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 03 năm trở lên.

Đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng Công ty có bằng chứng cho thấy tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án hoặc các lý do khác thì Công ty tự dự kiến mức tổn thất không thu hồi được (tối đa bằng giá trị khoản nợ đang theo dõi trên sổ kế toán) để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho****Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc bán chúng hay sử dụng chúng.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Công ty xác định giá trị hàng xuất kho và tồn kho, áp dụng phương pháp tính theo giá đích danh.

Phương pháp trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự tính trước để đưa vào chi phí sản xuất, kinh doanh phần giá trị bị giảm xuống thấp hơn giá trị đã ghi sổ kế toán của hàng tồn kho và nhằm bù đắp các khoản thiệt hại thực tế xảy ra do vật tư, sản phẩm, hàng hóa tồn kho bị giảm giá dựa trên bằng chứng cho thấy giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc của hàng tồn kho tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình và vô hình**

TSCĐ được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của TSCĐ. Nguyên giá TSCĐ được xác định theo giá mua TSCĐ và các chi phí liên quan trực tiếp được tính vào nguyên giá TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản vào trạng thái có khả năng hoạt động theo cách thức dự định của Công ty. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu để nâng cấp, cải tạo làm tăng năng lực hoặc kéo dài thời gian sử dụng của TSCĐ (tăng lợi ích kinh tế của TSCĐ) thì được hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ, còn các chi phí sửa chữa, bảo dưỡng TSCĐ phát sinh thường xuyên hằng kỳ để TSCĐ hoạt động bình thường được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Khi thanh lý TSCĐ, Công ty ghi giảm nguyên giá và hao mòn lũy kế, đồng thời hạch toán thu nhập và chi phí liên quan trực tiếp vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình và vô hình

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá TSCĐ cho thời gian ước tính như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Phần mềm	03 – 08

Nguyên tắc TSCĐ thuê tài chính**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ thuê tài chính**

TSCĐ được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại của TSCĐ. Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu và với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Phương pháp khấu hao TSCĐ thuê tài chính

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định cho thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao được áp dụng để trừ dần nguyên giá TSCĐ cho thời gian ước tính như sau:

Loại tài sản	Số năm
Máy móc, thiết bị	04 – 10

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình, là những chi phí cần thiết và không thể tránh được khi thực hiện hoạt động đầu tư XD CB và quá trình đầu tư xây dựng tài sản dở dang không bị gián đoạn một cách bất thường do chậm triển khai hoặc chậm tiến độ so với thời gian xây dựng dự kiến. Các chi phí đi vay phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang. Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí chờ phân bổ

Các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc phân bổ các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước chờ phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Phân loại:

Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn: là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước.

Chi phí chờ phân bổ dài hạn: là số tiền Công ty đã trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước; lợi thế thương mại và lợi thế kinh doanh còn chưa phân bổ vào chi phí tại thời điểm báo cáo.

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 35 năm.

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc ghi nhận: Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm lập báo cáo.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: là các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản của nhà cung cấp hoặc người bán (là đơn vị độc lập với người mua); các khoản phải trả bao gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết, khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

- Phải trả cổ tức, lợi nhuận: các khoản cổ tức, lợi nhuận Công ty trả cho chủ sở hữu của Công ty.

- Phải trả nội bộ: các khoản phải trả giữa trụ sở chính và các đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau.

- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Có thời hạn thanh toán không quá 01 năm được phân loại là nợ ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 01 năm được phân loại là nợ dài hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Nguyên tắc kế toán thuế

Công ty chủ động tính, xác định và kê khai số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp cho Nhà nước theo luật định; kịp thời phản ánh vào sổ kế toán số thuế phải nộp, đã nộp, được khấu trừ, được hoàn, ...

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả của năm hiện tại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp đối với từng loại thuế của Công ty được áp dụng theo luật thuế đối với từng loại thuế và Luật quản lý thuế, số thuế phải nộp cuối cùng sẽ được Cơ Quan thuế quyết định khi kiểm tra quyết toán thuế tại Công ty.

Nguyên tắc kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

Các khoản phải trả và tình hình thanh toán các khoản phải trả cho người lao động của Công ty về tiền lương, tiền công, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội trả theo lương và các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của người lao động.

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

Nguyên tắc kế toán chi phí phải trả

Những khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được tính trước vào hoạt động kinh doanh trong kỳ để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí hoạt động kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch giữa số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguyên tắc kế toán vay và nợ thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho Công ty vay hoặc nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.
- Các khoản có thời gian trả nợ trên 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được phân loại là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Nguyên tắc kế toán các khoản chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

Nguyên tắc kế toán vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Trường hợp nhận vốn góp bằng tài sản phi tiền tệ thì Công ty phải ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại ngày góp vốn. Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng hoặc trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Nguyên tắc kế toán chênh lệch tỷ giá

Khi Công ty thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, chênh lệch tỷ giá phát sinh sẽ được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Nếu có sự thay đổi tỷ giá giữa thời điểm giao dịch và thời điểm thanh toán, Công ty phải ghi nhận chênh lệch tỷ giá phát sinh vào thu nhập hoặc chi phí tài chính trong kỳ kế toán.

Công ty lựa chọn tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch hoặc tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch ("tỷ giá xấp xỉ"). Tỷ giá xấp xỉ phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày giao dịch. Việc sử dụng tỷ giá xấp xỉ phải đảm bảo không làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ kế toán của Công ty.

Khi lập Báo cáo tài chính, Công ty đánh giá lại số dư tất cả các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Riêng số dư các khoản tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ, Công ty đánh giá lại số dư tất cả các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tiền gửi. Công ty không thực hiện đánh giá lại đối với một phần hoặc toàn bộ giá trị nợ phải thu có gốc ngoại tệ đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc kế toán doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu tài chính bao gồm các khoản thu nhập từ hoạt động tài chính của Công ty, chẳng hạn như:

- Tiền lãi;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia;
- Lãi từ đầu tư vào công cụ tài chính;
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc khi lãi khi đánh giá lại khoản mục có gốc ngoại tệ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn 02 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ, tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản tổn thất, khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ, thu nhập từ quà, biếu, tặng bằng tiền, hiện vật, ...

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, bao gồm: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Nguyên tắc kế toán các khoản chi phí

Các khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Công ty ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng tạo ra doanh thu gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.

Các khoản không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là các khoản chi phí mà Công ty phải trả liên quan đến hoạt động tài chính, bao gồm:

- Chi phí Công ty phải trả cho các khoản vay, bao gồm lãi vay ngân hàng, lãi vay từ các tổ chức tín dụng hoặc các khoản vay từ bên ngoài khác;
- Chênh lệch tỷ giá;
- Chi phí bảo hiểm liên quan đến tài sản, công cụ tài chính mà Công ty đang sử dụng;
- Chi phí phát hành cổ phiếu, trái phiếu hoặc các công cụ tài chính khác;
- Chi phí khác liên quan đến tài chính.

Chi phí tài chính phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, tức là khi có sự cam kết hoặc khi Công ty thực hiện nghĩa vụ tài chính. Các chi phí tài chính phải được ghi nhận dồn tích vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí bán hàng

Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Chi phí quản lý

Các chi phí quản lý chung chỉ được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng, ...).

Chi phí khác

Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các Công ty.

Nguyên tắc kế toán các bên liên quan

Các bên liên quan là các Công ty, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Nguyên tắc kế toán báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

Trong năm Công ty không phát sinh các hoạt động thoả mãn việc phải trình bày báo cáo bộ phận.

Nguyên tắc kế toán xác định giá trị hợp lý khi lập Báo cáo tài chính

Công ty không thực hiện xác định giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính và các văn bản hiện hành chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và các công cụ nợ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Tiền mặt	151.686.469	71.299.942
VND	151.686.469	71.299.942
Tiền gửi không kỳ hạn	2.481.890.263	2.860.377.727
VND	2.446.504.433	2.860.377.727
USD	35.385.830	-
Cộng	2.633.576.732	2.931.677.669

2. Phải thu của khách hàng

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Dược Đại Nam	18.870.792.103	-	15.621.210.164	-
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	2.788.309.125	-	2.804.700.590	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	3.288.003.695	665.906.540	6.390.014.347	665.906.540
Cộng	24.947.104.923	665.906.540	24.815.925.101	665.906.540

Trong đó, phải thu khách hàng là các bên liên quan chi tiết tại Thuyết minh số VII.03.

3. Trả trước cho người bán

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Aristopharma Ltd.	1.270.802.520	-	-	-
Công ty CP Thiết bị Vật tư KHKT và DL Trung Sơn T.S. S.E	351.629.629	-	-	-
Viện kiểm nghiệm thuốc Trung ương	329.000.000	-	-	-
Trả trước cho người bán khác ngắn hạn	755.672.462	-	410.342.271	-
Cộng	2.707.104.611	-	410.342.271	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***4. Phải thu khác**

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng	Giá trị ghi sổ	Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	331.198.891	-	326.552.872	-
Thuế GTGT chưa khấu trừ từ hợp đồng thuê tài chính	73.600.062	-	110.440.121	-
Tạm ứng cho nhân viên	257.598.829	-	216.112.751	-
Dài hạn	325.190.320	-	325.190.320	-
Ký cược bảo đảm cho hợp đồng thuê tài chính	324.635.320	-	324.635.320	-
khác	555.000	-	555.000	-
Cộng	656.389.211	-	651.743.192	-

5. Nợ xấu

	30/06/2026			01/01/2026		
	Giá trị nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá trị nợ gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng	687.068.173	21.161.633	665.906.540	687.068.173	21.161.633	665.906.540
Quầy	191.687.001	-	191.687.001	191.687.001	-	191.687.001
Imexpharm						
Công ty CP Dược Phẩm An Đông	200.000.000	-	200.000.000	200.000.000	-	200.000.000
Công ty TNHH DP - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	210.000.000	-	210.000.000	210.000.000	-	210.000.000
Khách hàng khác	85.381.172	21.161.633	64.219.539	85.381.172	21.161.633	64.219.539
Cộng	687.068.173	21.161.633	665.906.540	687.068.173	21.161.633	665.906.540

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***6. Hàng tồn kho**

	30/06/2026		01/01/2026	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	31.977.120.871 ✓	-	38.677.826.741	-
Công cụ, dụng cụ	4.627.361 ✓	-	4.627.361	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.071.686.523 ✓	-	11.480.099.114	-
Sản phẩm	2.008.445.970 ✓	-	238.542.200	-
Cộng	41.061.880.725 ✓	-	50.401.095.416	-

7. Chi phí chờ phân bổ

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn	2.086.783.574	807.829.110
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	620.129.966	349.748.430
Chi phí phân bổ ngắn hạn khác	1.466.653.608	458.080.680
Dài hạn	5.912.450.532	7.083.949.535
Tiền thuê đất trả trước (*)	3.721.011.558	3.803.700.702
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	500.339.742	502.638.929
Chi phí phân bổ dài hạn khác	1.691.099.232	2.777.609.904
Cộng	7.999.234.106	7.891.778.645

(*) Quyền sử dụng đất có thời hạn theo giấy chứng nhận số BA 163323 cấp ngày 10/08/2010 tại địa chỉ thửa đất số B-8-CN và B-7B-CN KCN Mỹ Phước II, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích: 41.657 m2. Thời hạn sử dụng đến tháng 01/2055.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá							
Tại ngày 01/01/2026	47.552.191.139	52.802.526.650	1.860.480.582	253.911.155	1.864.239.850	104.333.349.376	
Mua trong kỳ	-	384.500.000	824.046.469	-	-	1.208.546.469	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(839.665.455)	-	-	(839.665.455)	
Tại ngày 30/06/2026	47.552.191.139	53.187.026.650	1.844.861.596	253.911.155	1.864.239.850	104.702.230.390	
Giá trị khấu hao lũy kế							
Tại ngày 01/01/2026	22.980.925.721	40.046.925.033	1.061.294.273	253.911.155	1.352.553.657	65.695.609.839	
Khấu hao trong kỳ	895.618.542	1.252.740.089	93.851.984	-	27.418.620	2.269.629.235	
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(642.163.488)	-	-	(642.163.488)	
Tại ngày 30/06/2026	23.876.544.263	41.299.665.122	512.982.769	253.911.155	1.379.972.277	67.323.075.586	
Giá trị còn lại							
Tại ngày 01/01/2026	24.571.265.418	12.755.601.617	799.186.309	-	511.686.193	38.637.739.537	
Tại ngày 30/06/2026	23.675.646.876	11.887.361.528	1.331.878.827	-	484.267.573	37.379.154.804	

- Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 33.890.036.575 VND.

Chi tiết TSCĐ hiện hữu có giá trị trên 10% tổng giá trị TSCĐ hữu hình:

	Ngày bắt đầu Sử dụng	Thời gian khấu hao	Nguyên giá cuối kỳ	Khấu hao lũy kế cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND
Công trình nhà xưởng sản xuất	01/04/2009	360 tháng	24.308.094.598	14.179.190.971	10.128.903.627
Cộng			24.308.094.598	14.179.190.971	10.128.903.627

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***9. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2026	2.987.002.257	2.987.002.257
Tại ngày 30/06/2026	2.987.002.257	2.987.002.257
Giá trị khấu hao lũy kế		
Tại ngày 01/01/2026	570.232.534	570.232.534
Khấu hao trong kỳ	211.579.758	211.579.758
Tại ngày 30/06/2026	781.812.292	781.812.292
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2026	2.416.769.723	2.416.769.723
Tại ngày 30/06/2026	2.205.189.965	2.205.189.965

Chi tiết TSCĐ hiện hữu có giá trị trên 10% tổng giá trị TSCĐ thuê tài chính:

	Ngày bắt đầu Sử dụng	Thời gian khấu hao	Nguyên giá cuối kỳ	Khấu hao lũy kế cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND
Máy trộn siêu tốc đồng bộ máy nghiền ướt kết nối kín với tầng sôi	01/07/2024	114 tháng	902.064.792	189.908.376	712.156.416
Máy tạo hạt tầng sôi	01/07/2024	114 tháng	770.999.792	162.315.744	608.684.048
Máy trộn Rocket	01/07/2024	66 tháng	294.399.792	107.054.472	187.345.320
Tủ vi khí hậu model HPP750eco	01/11/2024	66 tháng	302.466.666	91.656.560	210.810.106
Cộng			2.269.931.042	550.935.152	1.718.995.890

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2026	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 30/06/2026	319.090.900	319.090.900
Giá trị khấu hao lũy kế		
Tại ngày 01/01/2026	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 30/06/2026	319.090.900	319.090.900
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2026	-	-
Tại ngày 30/06/2026	-	-

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 319.090.900 VND.

Chi tiết TSCĐ hiện hữu có giá trị trên 10% tổng giá trị TSCĐ vô hình:

	Ngày bắt đầu Sử dụng	Thời gian khấu hao	Nguyên giá cuối kỳ	Khấu hao lũy kế cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND
Phần mềm quản lý B4U	01/01/2008	96 tháng	280.000.000	280.000.000	-
phòng nghiên cứu sản	01/01/2008	96 tháng	39.090.900	39.090.900	-
Cộng			319.090.900	319.090.900	-

11. Đầu tư vào công ty con

	30/06/2026			01/01/2026		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty						
TNHH MTV	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-
Dược Enlie						
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-

	Hoạt động chính	% sở hữu		% quyền biểu quyết	
		30/06/2026	01/01/2026	30/06/2026	01/01/2026
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Đầu tư vào công ty con (tiếp theo)**

Khoản đầu tư thành lập Công ty TNHH MTV Dược Enlie theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 3702821179, thay đổi lần thứ 06 vào ngày 02 tháng 08 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp với số tiền là 5.000.000.000 VNĐ, tương ứng 100% vốn điều lệ. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dược Enlie thể hiện lợi nhuận sau thuế là: Lãi 380.664.737 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30/06/2026 là +546.340.924 đồng.

Tại ngày 30/06/2026, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

12. Phải trả người bán

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty TNHH Glandcore	1.184.961.488	1.259.997.375
Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đăng Khoa	703.722.600	703.722.600
Công ty TNHH Bao Bì Tấn Thành	654.605.057	1.503.632.718
Phải trả người bán ngắn hạn khác	3.657.247.233	10.744.438.541
Cộng	6.200.536.378	14.211.791.234

13. Người mua trả tiền trước

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty TNHH Đại Bắc – Miền Nam	6.769.695.213	13.832.871.590
Công ty TNHH Medsmaxi	4.129.968.216	7.132.461.980
Công ty TNHH Đại Bắc	3.887.748.196	5.581.201.369
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	6.332.520.703	4.489.588.772
Cộng	21.119.932.328	31.036.123.711

14. Phải trả cổ tức, lợi nhuận

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	1.077.340.000	1.077.340.000
Cổ đông khác	967.236.000	989.236.000
Cộng	2.044.576.000	2.066.576.000

(*) Khoản cổ tức phải trả cho giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2026		Trong kỳ		30/06/2026	
	Phải thu Nhà nước	Phải nộp Nhà nước	Số phải nộp	Số đã nộp/ khấu trừ	Phải thu Nhà nước	Phải nộp Nhà nước
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	1.946.199.577	-	4.395.769.186	3.109.954.409	660.384.800	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	919.000.653	919.000.653	-	-
Thuế XNK	-	-	-	447.041	447.041	-
Thuế TNCN	85.259.434	-	265.606.333	265.873.508	85.526.609	-
Thuế khác	6.000.000	-	-	-	6.000.000	-
Cộng	2.037.459.011	-	5.580.376.172	4.295.275.611	752.358.450	-

16. Chi phí phải trả

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Chi phí lãi vay	375.538.622	386.582.355
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	30.000.000	27.777.778
Cộng	405.538.622	414.360.133

17. Phải trả khác

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Ngắn hạn	79.730.700	75.230.700
Phải trả ngắn hạn khác	79.730.700	75.230.700
Dài hạn	4.633.486.000	4.660.261.800
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.632.303.500	4.633.064.300
Phải trả dài hạn khác	1.182.500	27.197.500
Cộng	4.713.216.700	4.735.492.500

Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan chi tiết tại Thuyết minh số VII.03.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

18. Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2026	Trong kỳ		30/06/2026
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	36.168.523.471	33.282.860.816	28.605.460.832	45.568.446.999
Vay ngắn hạn	35.267.957.985	33.282.860.816	28.605.460.832	45.029.107.973
Ngân hàng TMCP Quân đội	34.372.008.297	33.082.860.816	28.605.460.832	38.849.408.281
Các cá nhân	417.000.000	200.000.000	-	617.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	478.949.688			5.562.699.692
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	900.565.486			539.339.026
Dài hạn	7.193.063.379	670.000.000	733.818.132	2.406.721.703
Vay dài hạn	6.756.148.915	670.000.000	253.433.178	2.088.965.733
Ngân hàng TMCP Quân đội	2.235.098.603	-	239.474.844	1.995.623.759
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	-	670.000.000	13.958.334	656.041.666
Các cá nhân	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	(478.949.688)			(5.562.699.692)
Các khoản nợ thuê tài chính	436.914.464	-	480.384.954	317.755.970
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease	1.337.479.950	-	480.384.954	857.094.996
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	(900.565.486)			(539.339.026)
Cộng	43.361.586.850	33.952.860.816	29.339.278.964	47.975.168.702

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Vay và nợ thuế tài chính (tiếp theo)

Lịch trả nợ của các khoản vay dài hạn và các khoản nợ thuế tài chính

	30/06/2026			01/01/2026		
	Cộng	Vay dài hạn	Nợ thuế tài chính	Cộng	Vay dài hạn	Nợ thuế tài chính
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Từ 01 năm trở xuống	6.102.038.718	5.562.699.692	539.339.026	1.379.515.174	478.949.688	900.565.486
Trên 01 năm đến 05 năm	2.169.430.057	1.851.674.087	317.755.970	5.915.864.152	5.478.949.688	436.914.464
Trên 05 năm	237.291.646	237.291.646	-	1.277.199.227	1.277.199.227	-
Cộng	8.508.760.421	7.651.665.425	857.094.996	8.572.578.553	7.235.098.603	1.337.479.950

(18.01) Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội:

- a) Vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 285066.25.281.9277329.TD ngày 17/03/2025; Hạn mức tín dụng: 40 tỷ; Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 04/03/2026. Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sản xuất được và vật tư y tế; Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ; Thời hạn vay: 9 tháng; Tài sản đảm bảo:
- Căn hộ A01.08 tầng 1, block A, khu căn hộ Hoàng Anh River View. Địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, TP.Hồ Chí Minh thuộc đồng sở hữu của ông An Mạnh Hùng và Bà Nguyễn Thụy Tân Vi.
 - Nhà máy sản xuất được theo Giấy chứng nhận số: BA163323 và số BA163376 tại KCN Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh.
 - Tài sản độc lập: Tiền gửi do tổ chức tín dụng phát hành được MB chấp thuận, Bất động sản, Phương tiện vận tải, máy móc thiết bị.
- b) Vay dài hạn theo hợp đồng cấp tín dụng số 308561.25.281.9277329.TD ngày 13/06/2025; Mục đích cấp tín dụng: Đầu tư máy móc thiết bị cho nhà máy sản xuất thuốc; Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Tài sản đảm bảo: Máy móc thiết bị hình thành từ phương án MB tài trợ.

(18.02) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam:

- b) Vay dài hạn theo hợp đồng tín dụng số SHBVN/Q11/13042026/HDDTD/CTENLIE ngày 13/04/2026; Mục đích vay: Mua ô tô; Lãi suất 9,40%/năm; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Tài sản đảm bảo: Ô tô hình thành từ khoản vay.

(18.03) Vay các cá nhân:

- a) Vay ngắn hạn: Thời hạn vay từ 06 đến 12 tháng. Lãi suất từ 6,54%/năm đến 10,15%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- b) Vay dài hạn: Thời hạn vay 24 tháng. Lãi suất từ 10,00%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng
Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Vay và nợ thuế tài chính (tiếp theo)

(18.04) Nợ thuế tài chính với Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease:

- a) Hợp đồng cho thuê tài chính số C240546602 ngày 28/06/2024. Giá trị thuê: 1.806.132.296 VND; Thời hạn thuê: 30 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiên thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi là 8,5%/năm.
- b) Hợp đồng cho thuê tài chính số C241029002 ngày 29/10/2024. Giá trị thuê: 953.267.919 VND; Thời hạn thuê: 48 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiên thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi là 8,5%/năm.

19. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025	60.000.000.000	24.103.060	(25.096.456.958)	34.927.646.102
Lãi trong kỳ	-	-	5.073.307.464	5.073.307.464
Tại ngày 30/06/2025	60.000.000.000	24.103.060	(20.023.149.494)	40.000.953.566
Tại ngày 01/01/2026	60.000.000.000	24.103.060	(22.576.274.360)	37.447.828.700
Lãi trong kỳ	-	-	2.833.295.179	2.833.295.179
Tại ngày 30/06/2026	60.000.000.000	24.103.060	(19.742.979.181)	40.281.123.879

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Vốn góp thực tế tại ngày 30/06/2026		Vốn góp thực tế tại ngày 01/01/2026	
	VND	%	VND	%
Công ty CP Dược Đại Nam	40.402.000.000	67,34%	4.040.200,00	67,34%
Công ty CP Dược Hậu Giang	1.750.000.000	2,92%	175.000,00	2,92%
Các cổ đông khác	17.848.000.000	29,75%	1.784.800,00	29,75%
Cộng	60.000.000.000	100,00%	6.000.000,00	100,00%



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)****c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Vốn góp đầu kỳ	60.000.000.000	60.000.000.000
Vốn góp cuối kỳ	60.000.000.000	60.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VND/cổ phiếu	10.000	10.000

20. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính**a) Ngoại tệ****Ngoại tệ**

	30/06/2026	01/01/2026
USD	1.455,12	-

b) Nợ khó đòi đã xử lý

	30/06/2026	01/01/2026	Nguyên nhân xóa sổ
	VND	VND	
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu hồi được
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng khác	1.272.517.063	1.272.517.063	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán khác	122.981.704	122.981.704	Không thu hồi được
Cộng	3.645.259.504	3.645.259.504	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa	81.211.983.751	78.615.613.023
Doanh thu cung cấp dịch vụ	203.866.667	278.200.000
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.415.850.418	78.893.813.023
Hàng bán bị trả lại	191.746.200	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	191.746.200	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.224.104.218	78.893.813.023

Trong đó, doanh thu từ các bên liên quan chi tiết tại Thuyết minh số VII.03.

2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa đã bán	62.389.536.533	59.591.371.094
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	106.666.667	377.503.280
Các khoản chi phí sản xuất vượt mức bình thường được tính trực tiếp vào giá vốn	8.686.866.491	7.795.763.904
Cộng	71.183.069.691	67.764.638.278

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.363.389	1.338.033
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.657.428	44.186.225
Cộng	14.020.817	45.524.258

4. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Chi phí đi vay	1.805.211.248	1.425.681.057
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.763.294	163.562.196
Cộng	1.807.974.542	1.589.243.253

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***5. Chi phí bán hàng**

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Chi phí nhân viên	764.911.163	721.111.114
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	148.493.760	118.511.977
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.789.132	36.789.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	132.279.600	-
Chi phí bằng tiền khác	223.302.382	150.031.297
Cộng	1.305.776.037	1.026.443.520

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.636.812.335	1.488.377.685
Chi phí vật liệu quản lý	466.559.662	352.039.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	219.685.478	215.544.041
Chi phí dịch vụ mua ngoài	973.949.812	999.732.942
Chi phí bằng tiền khác	529.116.491	470.004.604
Cộng	3.826.123.778	3.525.698.668

7. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	2.498.033	-
Thu nhập khác	56.617.562	40.943.510
Cộng	59.115.595	40.943.510

8. Chi phí khác

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Các khoản bị phạt hành chính	341.001.403	-
Chi phí khác	-	949.608
Cộng	341.001.403	949.608

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.196.151.088	59.502.125.702
Chi phí nhân công	12.821.117.856	11.325.673.502
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.567.674.207	2.400.492.759
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.628.557.373	2.682.496.114
Chi phí bằng tiền khác	1.076.798.001	620.035.901
Cộng	73.290.298.525	76.530.823.978

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.833.295.179	5.073.307.464
Điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận trước thuế		
Các khoản chi phí không được trừ khi tính thuế	384.410.682	8.133.389
Chi phí lãi vay không được trừ	-	(1.205.824.182)
Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh	3.217.705.861	3.875.616.671
Chuyển lỗ		
- Lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh được chuyển trong kỳ	(3.217.705.861)	(3.875.616.671)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Hoạt động kinh doanh chính	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2026/NQ-HĐQT ngày 01/07/2026 đã thông qua việc thực hiện phân phối cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.500.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.
- Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.
- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước.
- Thời gian nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 20/07/2026 đến ngày 19/08/2026.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. Thông tin về các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng	
Ông Phan Thanh Long	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông An Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị/ Tổng Giám đốc
Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Minh Trí	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Võ Viết Hùng	Giám đốc chất lượng
Ông Nguyễn Khắc Hưng	Giám đốc sản xuất
Bà Phạm Thị Liên	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Trương Chí Cả	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Thanh An	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Phạm Hồng Nhung	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 20/07/2026)
Bà Trần Thị Thuận	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 20/07/2026)
Bên liên quan là các pháp nhân	
Công ty CP Dược Đại Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	Công ty con

Các giao dịch với các bên liên quan trong kỳ

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Công ty CP Dược Đại Nam		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	14.049.778.200	17.828.845.210
Mua hàng, nhận dịch vụ	4.142.809	2.638.100
Công ty TNHH MTV Dược Enlie		
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	4.623.207.220	4.492.900.220

Lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

	Từ 01/01/2026 đến 30/06/2026	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025
	VND	VND
Ông Phan Thanh Long	48.000.000	-
Ông An Mạnh Hùng	243.459.091	212.580.000
Ông Phan Thanh Sơn	24.000.000	-
Ông Lê Minh Trí	24.000.000	-
Ông Võ Viết Hùng	326.774.364	274.380.000
Ông Nguyễn Khắc Hưng	252.222.727	184.380.000
Bà Phạm Thị Liên	24.000.000	24.000.000
Ông Trương Chí Cả	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Thanh An	12.000.000	12.000.000
Bà Phạm Hồng Nhung	232.800.909	207.540.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)****Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán**

	30/06/2026	01/01/2026
	VND	VND
Công ty CP Dược Đại Nam		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	18.870.792.103	15.621.210.164
Các khoản phải trả dài hạn khác	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty TNHH MTV Dược Enlie		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	2.788.309.125	2.804.700.590

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong kỳ như sau:

Báo cáo bộ phận kỳ này

	Bán sản phẩm, hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	81.020.237.551	203.866.667	81.224.104.218
Giá vốn hàng bán	62.389.536.533	106.666.667	62.496.203.200
Lợi nhuận gộp	18.630.701.018	97.200.000	18.727.901.018
Tài sản không phân bổ			124.713.028.501
Tổng tài sản			124.713.028.501
Nợ phải trả không phân bổ			84.431.904.622
Tổng nợ phải trả			84.431.904.622

Báo cáo bộ phận kỳ trước

	Bán sản phẩm, hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	78.615.613.023	278.200.000	78.893.813.023
Giá vốn hàng bán	59.591.371.094	377.503.280	59.968.874.374
Lợi nhuận gộp	19.024.241.929	(99.303.280)	18.924.938.649
Tài sản không phân bổ			134.551.980.539
Tổng tài sản			134.551.980.539
Nợ phải trả không phân bổ			97.104.151.839
Tổng nợ phải trả			97.104.151.839

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***5. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh trên là số liệu của Báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31/12/2025, Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025 đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.

Từ ngày 01/01/2026, Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định có liên quan của Thông tư số 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đó, một số chỉ tiêu và thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính của kỳ trước đã được tái phân loại lại nhằm đảm bảo tính đồng nhất và phù hợp với quy định trình bày mới của Thông tư như sau:

Báo cáo tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	Mã số	01/01/2026	Mã số	30/06/2025	Chênh lệch
1. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	2.066.576.000		-	2.066.576.000
2. Phải trả ngắn hạn khác	320	75.230.700	319	2.141.806.700	(2.066.576.000)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

CHỈ TIÊU	Mã số	Kỳ trước (đã phân loại)	Mã số	Kỳ trước (đã trình bày)	Chênh lệch
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	2.400.492.759	02	2.317.803.615	82.689.144
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12	(269.884.126)	12	(187.194.982)	(82.689.144)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.338.033	16	-	1.338.033
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	27	1.338.033	(1.338.033)

6. Thông tin về việc đáp ứng giả định hoạt động liên tục**Các chỉ số của Báo cáo tài chính:**

	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%
Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận sau thuế TNDN kỳ này	2.833.295.179	4,72%
Vốn góp của Chủ sở hữu	60.000.000.000	
Lợi nhuận/Lỗ lũy kế	(19.742.979.181)	-32,90%
Vốn góp của chủ sở hữu	60.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Bến Cát, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính riêng

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Thông tin về việc đáp ứng giả định hoạt động liên tục (tiếp theo)**

	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%
Các chỉ tiêu tài chính		
Tài sản ngắn hạn	73.877.457.880	
Nợ ngắn hạn	77.378.207.822	95,48%
Nợ phải trả	84.431.904.622	
Vốn chủ sở hữu	40.281.123.879	209,61%
Nợ phải trả	84.431.904.622	
Tổng tài sản	124.713.028.501	67,70%
Trong đó:		
Dư nợ vay ngân hàng	41.501.073.706	
Dư nợ vay cá nhân và Doanh nghiệp khác	5.617.000.000	
Dư nợ thuê tài chính	857.094.996	

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.



Người lập biểu
Trần Thị Thuận



Kế toán trưởng
Trần Thị Thuận



Tổng Giám đốc
An Mạnh Hùng
Ngày 10 tháng 08 năm 2026